

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH



**QUY CHẾ
TẠM THỜI GIAO KHOÁN VÀ
THANH TOÁN SẢN PHẨM
CÔNG TRÌNH**

Khánh hòa, tháng 7 năm 2016

Số: 1322/QĐ-ĐSPK

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc: Ban hành Quy chế tạm thời
giao khoán và thanh toán sản phẩm công trình**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 30/12/2015;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 26/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế tạm thời giao khoán và thanh toán sản phẩm công trình của Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc; Trưởng các phòng/ban chuyên môn nghiệp vụ; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- ĐU, CĐ, Đoàn TN Cty;
- Ban KS Cty;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Quang

QUY CHẾ TẠM THỜI

Giao và thanh toán sản phẩm công trình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1322/QĐ-ĐSPK ngày 01 / 7/2016 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy chế này được ban hành để thống nhất thực hiện công tác giao và thanh quyết toán sản phẩm công trình trong Công ty cổ phần đường sắt Phú Khánh (viết tắt là Công ty) phù hợp với các quy định Nhà nước, của Ngành về thực hiện nhiệm vụ SXKD.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về các thủ tục, hồ sơ thanh quyết toán các công trình; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thực hiện nhiệm vụ được giao và việc xử lý các vi phạm về công tác kế hoạch và thanh quyết toán các công trình.

Điều 3. Đối tượng điều chỉnh

Là các công việc, các hạng mục công trình được quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh. Bao gồm các hình thức chủ yếu sau:

1. Các công trình, hạng mục công trình đấu thầu, chỉ định thầu, thầu phụ... (hình thức lựa chọn nhà thầu);
2. Các công trình, hạng mục công trình thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển;
3. Các công trình, hạng mục công trình thuộc nguồn vốn sự nghiệp kinh tế:
 - a. Các công trình, hạng mục công trình Duy tu tập trung trong kinh phí SCTX định kỳ hàng năm;
 - b. Các công trình, hạng mục công trình trong kinh phí SCTX Khẩn cấp đảm bảo an toàn hàng năm.

Điều 4. Các căn cứ xây dựng quy chế

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần đường sắt Phú Khánh được thông qua Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 30/12/2015;
- Căn cứ Quy chế quản lý tài chính nội bộ của Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh;
- Căn cứ Quy chế trả lương của Công ty cổ phần đường sắt Phú Khánh ban hành kèm theo Quyết định số 432/QĐ-ĐSPK ngày 27/5/2016 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đường sắt Phú Khánh.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ GIAO VÀ THANH TOÁN SẢN PHẨM

Mục 1

HỒ SƠ GIAO

Điều 5. Cơ sở xây dựng hồ sơ giao đối với các công trình, hạng mục công trình đấu thầu

1. Căn cứ hồ sơ thiết kế, hồ sơ đề xuất nhận thầu, đấu thầu được chấp nhận của chủ đầu tư;
2. Căn cứ năng lực về thiết bị, nhân lực thực tế của các đơn vị trực thuộc công ty;
3. Căn cứ điều kiện thực tế về tổ chức sản xuất trong phạm vi Công ty.

Điều 6. Cơ sở xây dựng hồ sơ giao đối với các công trình, hạng mục công trình thuộc nguồn vốn sự nghiệp kinh tế

1. Căn cứ hồ sơ thiết kế, phương án kỹ thuật và hồ sơ dự toán được phê duyệt của chủ đầu tư;
2. Căn cứ Phương án tác nghiệp kỹ thuật SCTX định kỳ hàng quý được phê duyệt (nguồn vốn SCTX định kỳ);
3. Căn cứ năng lực về thiết bị, nhân lực thực tế của các đơn vị trực thuộc công ty;
4. Căn cứ điều kiện thực tế về tổ chức sản xuất trong phạm vi Công ty.

Điều 7. Hồ sơ giao kế hoạch

1. Bảng giao kế hoạch;
2. Bảng tổng hợp kinh phí giao (cả bảng chi tiết các nội dung chi phí);
3. Hồ sơ thiết kế, phương án kỹ thuật;
4. Bảng khối lượng, vật tư chi tiết;

Điều 8. Lập hồ sơ và giao kế hoạch

Trên cơ sở của Điều 4, 5 và 6 của Quy chế này, các phòng tham mưu của Công ty tiến hành các trình tự sau:

1. Phòng KH-VT (hoặc Phòng Công trình) tham mưu giao nhiệm vụ, chịu trách nhiệm lập hồ sơ giao kế hoạch các công trình và tham mưu trực tiếp cho Giám đốc Công ty các vấn đề sau:
 - a. Đơn vị được giao kế hoạch;
 - b. Các khoản mục chi phí đối với từng loại công trình theo mục 3 chương II của quy chế này;
 - c. Tiến độ thực hiện công trình theo yêu cầu (ngày khởi công và hoàn thành);
 - d. Nguồn kinh phí;

e. Trình tự tạm ứng, thanh toán công trình.

2. Phòng Kỹ thuật-An toàn chịu trách nhiệm cung cấp:

a. Hồ sơ thiết kế, thông qua phương án kỹ thuật thi công do đơn vị thi công lập trình Giám đốc phê duyệt;

b. Bảng khối lượng, vật tư chi tiết;

3. Phòng Tài Chính-Kế Toán: Tham mưu kế hoạch vốn kịp thời để phục vụ thi công; xác nhận sự tính hợp lệ của chứng từ thanh toán.

4. Phòng Tổ chức-Hành chính: Tham mưu điều động nhân lực phục vụ thi công; xem xét hồ sơ thanh toán phần nhân công theo đúng quy định của Nhà nước và công ty.

Điều 9. Sau khi tiến hành giao kế hoạch cho các đơn vị thi công, các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ phối hợp với các đơn vị giải quyết các thủ tục theo trình tự có liên quan đến việc triển khai thực hiện thi công các công trình; theo dõi tổ chức thực hiện và giải quyết kịp thời các phát sinh trong quá trình thi công, đảm bảo yêu cầu chất lượng, tiến độ và hiệu quả;

Các Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty theo chức năng tham mưu và giải quyết các công việc cụ thể có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai giao kế hoạch các công trình;

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về thực hiện các điều khoản trong bảng giao kế hoạch và các mặt quản lý được phân cấp theo thẩm quyền.

Mục 2

CHI TIẾT KẾ HOẠCH

Điều 10. Chi phí vật liệu

Giá vật liệu được xây dựng trên cơ sở theo thông báo giá của địa phương, nếu không có trong thông báo giá thì sử dụng báo giá của các doanh nghiệp cung cấp VLXD (yêu cầu tối thiểu 3 báo giá) và các chi phí khác theo quy định để cấu thành vào dự toán và được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với công trình thuộc nguồn vốn sự nghiệp kinh tế) hoặc được chủ đầu tư chấp nhận (đối với công trình đấu thầu, chỉ định thầu, thầu phụ);

Vật tư đưa vào công trình phải đảm bảo quy cách, chất lượng, nguồn gốc cung cấp và chứng chỉ thí nghiệm theo đúng yêu cầu của hồ sơ dự thầu hoặc dự toán được duyệt;

Các công trình giao cho đơn vị thi công thay mặt Công ty mua vật tư thông qua các hợp đồng mua bán và làm các thủ tục xuất nhập theo quy định;

Các đơn vị thi công có trách nhiệm quản lý sử dụng vật tư thi công có hiệu quả và đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình bảo quản, sử dụng.

Điều 11. Chi phí nhân công

Chi phí nhân công chi trả cho đơn vị bao gồm tiền lương theo khối lượng công việc; gồm cả ăn giữa ca, phần bảo hiểm xã hội, y tế, công đoàn và thất nghiệp do người lao động phải đóng và các chi phí khác (đối với các công trình ngoài hợp đồng đặt hàng).

Điều 12. Chi phí máy thi công

Các đơn vị thi công phải sử dụng thiết bị, máy móc hiện có của Công ty để thi công. Nếu các thiết bị, máy móc Công ty không có thì đơn vị phải chủ động thuê ngoài nhưng phải bảo đảm các quy định về sử dụng thiết bị và có đầy đủ chứng từ để phục vụ công tác thanh quyết toán.

Trường hợp sử dụng máy móc thi công của Công ty thì sẽ khấu trừ phần chi phí máy theo thực tế.

Điều 13. Chi phí trực tiếp khác

Chi phí trực tiếp khác là chi phí cho những công tác cần thiết phục vụ trực tiếp thi công xây dựng công trình như: chuyên vận, an toàn lao động, bảo vệ môi trường cho người lao động và môi trường xung quanh, thí nghiệm vật liệu và chi phí bơm nước, vét bùn không thường xuyên và không xác định được khối lượng từ thiết kế. Chi phí này được tính theo tỉ lệ phần trăm (%) của các chi phí trực tiếp tùy theo từng nguồn vốn của công trình.

Điều 14. Chất lượng, an toàn

Đơn vị phải thi công đảm bảo chất lượng theo hồ sơ thiết kế và đảm bảo tuyệt đối an toàn trong thi công. Nếu công trình, hạng mục công trình vi phạm tiêu chuẩn chất lượng không đạt yêu cầu nghiệm thu thì đơn vị thi công phải chịu hoàn toàn kinh phí để làm lại và khắc phục các lỗi vi phạm chất lượng; Đồng thời bộ phận quản lý điều hành của đơn vị thi công sẽ phải bị hạ bậc thi đua và bị xử lý kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm nếu để công trình không đảm bảo chất lượng và an toàn.

Mục 3

GIAO KHOÁN

Điều 15. Giao công trình

Trên cơ sở các quy định tại mục 2 chương II Quy chế này, Phòng KH-VT hoặc Phòng Công trình tham mưu tính toán đầy đủ chi phí để thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước (như: BHXH, BHYT, BHTN ...) và trả lương cho bộ máy quản lý gián tiếp điều hành ...

Mục 4

NGHIỆM THU VÀ THANH TOÁN

Điều 16. Nghiệm thu

Các đơn vị thi công phải hoàn thiện hồ sơ hoàn công, tuân thủ quy trình, quy định về giám sát, nghiệm thu các công trình, hạng mục công trình của Nhà nước, của Ngành và của Công ty theo yêu cầu của từng loại công trình thuộc các nguồn vốn khác nhau.

Công trình được xem là hoàn thành nếu toàn bộ các bước nghiệm thu và biên bản nghiệm thu của từng bộ phận hạng mục công trình, toàn bộ công trình đã được ký kết và tập hợp đầy đủ.

Điều 17. Thanh toán

Trong vòng 2 ngày sau khi công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng (nếu là công trình SCTX định kỳ và công trình SCTX khẩn cấp ĐBAT); trong vòng 10 ngày (nếu là công trình đấu thầu, chỉ định thầu, thầu phụ hoặc công trình thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển), các đơn vị thi công phải tập hợp các thủ tục hồ sơ thanh toán về Công ty để phối hợp với các phòng ban nghiệp vụ tổ chức thanh toán công trình.

Điều 18. Hồ sơ thanh toán

1. Bảng tổng hợp chi phí công trình;
2. Bảng kê chi tiết các khoản mục chi;
3. Tập hợp chứng từ thanh toán theo quy định của từng loại công trình và theo Quy định thủ tục thanh toán chứng từ, giá trị đã tạm thanh toán, tạm ứng công trình và hoàn ứng nội bộ của Công ty;
4. Biên bản nghiệm thu theo quy định;
5. Hồ sơ giao kế hoạch;
6. Các tài liệu khác có liên quan.

Điều 19. Trình tự, thủ tục thanh toán

Các đơn vị phải tập hợp toàn bộ hồ sơ thanh toán về phòng KH-VT (hoặc Phòng Công trình) và Phòng TC-KT được Giám đốc giao nhiệm vụ để rà soát, đối chiếu với hồ sơ giao kế hoạch và lập Bảng thanh toán công trình để trình Giám đốc Công ty.

Các phòng KH-VT hoặc Công trình căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị hoàn thiện các thủ tục hồ sơ, chứng từ thanh toán công trình; Phòng TC-KT xác nhận tính hợp lệ của chứng từ và số tiền đơn vị đã thanh toán, tạm ứng.

Mục 5

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM

Điều 20. Đối với các Phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng ban nghiệp vụ của Công ty được Lãnh đạo Công ty giao; căn cứ các quy định chi tiết của các điều khoản trên, các phòng ban cơ quan Công ty tổ chức triển khai tiến hành từng công việc cụ thể theo quy chế này, giải quyết và xử lý kịp thời các vướng mắc nảy sinh trong quá trình tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Công ty về công việc được phân công. Trường hợp những phát sinh có tính chất quan trọng phải báo cáo lại cho Giám đốc Công ty xem xét, giải quyết.

Điều 21. Đối với đơn vị thi công

1. Thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hồ sơ giao kế hoạch đã ký; lập tiến độ cung cấp vật tư; phương án, tiến độ tổ chức thi công chi tiết (bám sát theo tiến độ được giao) thông qua phòng Kỹ thuật-An toàn và trình Giám đốc phê duyệt; Căn cứ hồ sơ giao kế hoạch, biên bản bàn giao mặt bằng thi công đơn vị thi công cần chủ động trong công tác triển khai thi công và báo cáo đề xuất các phát sinh kịp thời cho Công ty để xử lý cho phù hợp; lập các thủ tục liên quan đến hồ sơ hoàn công, phối hợp với phòng KT-AT hoàn thiện hồ sơ hoàn công trước khi nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.

2. Hoàn tất các thủ tục liên quan đến thanh quyết toán công trình; phối hợp với công ty về công tác bàn giao mặt bằng, xử lý phát sinh, nghiệm thu hạng mục, kỹ thuật, bàn giao, phúc tra công trình (nếu có) và thanh quyết toán công trình. Chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí liên quan đến công việc trên.

3. Quản lý sử dụng có hiệu quả lực lượng lao động trong danh sách hiện có được Công ty giao phục vụ cho công tác sản xuất. Nếu có nhu cầu bổ sung nhân lực của các đơn vị khác trong Công ty hoặc hợp đồng có thời hạn với lực lượng lao động của địa phương phải có báo cáo và được sự phê duyệt của Giám đốc Công ty; Đối với lực lượng lao động hợp đồng có thời hạn (nếu được sự đồng ý của Công ty) phải tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, quy trình quy phạm có liên quan đến lĩnh vực thi công và trang bị bảo hộ lao động theo đúng quy định;

4. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng công trình, sản phẩm; chấp hành nghiêm chỉnh quy trình, quy phạm; đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu, an toàn lao động và PCCN; Nếu trong quá trình thi công có vi phạm gây chậm tàu, trật bánh thì đơn vị thi công phải chịu các hình thức xử lý về hành chính và bồi thường thiệt hại theo quy định của Tổng công ty Đường sắt Việt nam.

5. Quản lý, sử dụng có hiệu quả vật tư, máy thiết bị thi công; tổ chức thu hồi vật tư thay ra và bàn giao vật tư thu hồi theo đúng quy định; Vật tư sử dụng chưa hết phải báo cáo cho Công ty, không được tự ý nhượng bán, thanh lý...;

7. Chịu trách nhiệm báo cáo khối lượng thực hiện và thực hiện đầy đủ các quy định về nghiệm thu sản phẩm, chất lượng công trình (kể cả bộ phận, hạng mục ẩn giấu);

8. Đảm bảo tốt điều kiện làm việc cho người lao động; Tổ chức phân phối thu nhập cho người lao động theo quy định của Nhà nước, của Ngành và của Công ty;

9. Tổ chức sản xuất có hiệu quả, bảo toàn và phát triển được nguồn vốn, thực hiện đầy đủ chế độ kế toán tài chính và trích nộp theo quy định của công ty.

11. Phối hợp với công ty tìm kiếm công trình tham gia đấu thầu, nhận thầu và ký hợp đồng với các đơn vị đầu tư. Chịu trách nhiệm thanh toán lệ phí mua hồ sơ thầu và các chi phí liên quan đến hồ sơ dự thầu; chi trả chi phí công tác phí, chi phí di chuyển, chi phí xe con của đơn vị.

12. Ngoài các nội dung trên các đơn vị thi công còn phải tuân thủ các quy định và quy chế hiện hành của Công ty liên quan đến nhiệm vụ công tác.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Quy chế tạm thời này thay thế cho các quy định trước đây về giao khoán các công trình. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những phát sinh không hợp lý các phòng ban và đơn vị phản ánh trực tiếp bằng văn bản cho Lãnh đạo Công ty để bổ sung chỉnh sửa phù hợp.

Điều 23. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Quang